TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/DS-ST
Ngày: 10/01/2023
V/v: "T/c hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE- TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Thuở
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hưng
Ông Trịnh Ngọc Hồng

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Võ Thị Cẩm Trang - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia:*** Ông Lại Đức Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 188/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2022/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) K

Địa chỉ: 40- 42- 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố R, tỉnh Kiên G

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Duy B - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Kiên Long – chi nhánh Bến Tre

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Duy B: Ông Nguyễn Thành L – Trưởng phòng KHCN kiêm KHDN Ngân hàng TMCP K – chi nhánh B

Địa chỉ: 517 Đại Lộ Đồng Khởi, phường Phú K, thành phố B, tỉnh Bế (có mặt)

2.*Bị đơn*: Ông Dương Văn Châu T, sinh năm 1983

Địa chỉ: 233/2 Trần Quốc Tuấn, phường 4, thành phố B, tỉnh B (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K do ông Nguyễn Thành L đại diện trình bày:

Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh B và ông Dương Văn Châu T đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 162/18/HĐTD/0300-6655 ngày 24/8/2018, cụ thể như sau:

Số tiền vay 45.000.000đ;

Lãi suất cho vay: 9,9%/năm;

Thời hạn cho vay: 36 tháng;

Lãi quá hạn: 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn;

Hình thức thanh toán: Lãi tiền vay trả hàng tháng. Vốn gốc trả mỗi tháng 1.250.000 đồng.

Ngân hàng đã giải ngân cho ông Dương Văn Châu T số tiền vay theo hợp đồng vay nói trên. Quá trình thực hiện hợp đồng ông T chỉ thanh toán được số tiền là vốn gốc là 36.279.272 đồng, sau đó ông T không thanh toán tiếp cho Ngân hàng như thỏa thuận , Ngân hàng thông báo yêu cầu ông T thanh toán nợ nhưng ông T không thanh toán đúng hạn nên đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký. Tính đến ngày 10/01/2023 ông T còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng là 10.826.683 đồng, trong đó tiền vốn gốc là 8.720.728 đồng, lãi trong hạn 215.291 đồng, phạt chậm trả lãi 66.158 đồng, lãi quá hạn 1.824.506 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền trên và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký từ ngày 11/01/2023 đến khi trả xong nợ. Trường hợp ông T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan thi hành án trích các nguồn thu nhập của ông T để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Trong quá trình tố tụng bị đơn là ông Dương Văn Châu T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt, và không có trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội Thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự còn bị đơn không chấp hành.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K. Buộc ông Dương Văn Châu T phải trả số tiền đã vay tạm tính đến ngày 10/01/2023 là 10.826.683 đồng, đồng thời buộc ông T phải chịu lãi suất phát sinh từ ngày 11/01/2023 cho đến khi trả tất nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K khởi kiện yêu cầu ông Dương Văn Châu T trả số tiền đã vay theo các hợp đồng tín dụng nên xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hợp đồng tín dụng được các bên ký kết, thực hiện tại thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ khoản 3 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân cấp huyện. Hợp đồng tín dụng được các bên ký kết, thực hiện tại thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Dương Văn Châu T có nơi cư trú tại địa chỉ số 233/2 Trần Quốc Tuấn, Phường 4, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, đối chiếu điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

[3] Về tố tụng: Tại Hợp đồng tín dụng được xác lập giữa Ngân hàng TMCP K chi nhánh B thì ông Dương Văn Châu T có địa chỉ số: 233/2 Trần Quốc Tuấn, Phường 4, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Theo phiếu xác minh ngày 02/11/2022 của Tòa án tại Công an Phường 4, thành phố Bến Tre thì hiện nay ông T không còn sống tại địa chỉ nêu trên. Việc ông T đã thay đổi địa chỉ mới nhưng không thông báo cho Ngân hàng nên xác định ông T đã cố tình giấu địa chỉ. Do đó, Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho ông T tại địa chỉ số 233/2 Trần Quốc Tuấn, Phường 4, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre là phù hợp với qui định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 và điểm a, b khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017 ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự

[4] Về nội dung vụ án: Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh B và ông Dương Văn Châu T đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 162/18/HĐTD/0300-6655 ngày 24/8/2018, cụ thể như sau:Số tiền vay 45.000.000 đồng, lãi suất cho vay 9,9%/năm, thời hạn cho vay 36 tháng, lãi quá hạn 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, hình thức thanh toán: lãi tiền vay trả hàng tháng, vốn gốc trả mỗi tháng 1.250.000 đồng.

Xét thấy, hợp đồng tín dụng giữa các bên được ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên có hiệu lực pháp luật ràng buộc quyền và nghĩa vụ của các bên.Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Tuấn chỉ thanh toán cho Ngân

hàng số tiền gốc là 36.279.272 đồng, sau đó không tiếp tục thanh toán khi đến kỳ thanh toán, do đó ông T đã thực hiện không đúng nghĩa vụ theo nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã được các bên thỏa thuận, ký kết. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T phải trả nợ đối với khoản nợ chưa thanh toán là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo đó tổng số nợ ông T phải trả tính đến hết ngày 10/01/2023 là 10.826.683 đồng, trong đó nợ gốc là 8.720.728 đồng, nợ lãi trong hạn là 215.291 đồng, lãi quá hạn là 1.824.506 đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 66.158 đồng, đồng thời ông T còn phải trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 11/01/2023 theo mức lãi suất đã thỏa thuận đến khi trả xong nợ.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 10.826.683 đồng x 5% = 541.334 đồng. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP K số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đối với ông Dương Văn Châu T về tranh chấp hợp đồng tín dụng, cụ thể:

Buộc ông Dương Văn Châu T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K toàn bộ số nợ vốn và lãi tính đến hết ngày 10/01/2023 là 10.826.683 đồng (Mười triệu tám trăm hai sáu nghìn sáu trăm tám ba đồng), trong đó, nợ gốc là 8.720.728 đồng (Tám triệu bảy trăm hai mươi nghìn bảy trăm hai tám đồng), lãi quá hạn 1.824.506 đồng (Một triệu tám trăm hai bốn nghìn năm trăm lẽ sau đồng), tiền phạt chậm trả lãi là 66.158 đồng (Sáu mươi sáu nghìn một trăm năm tám đồng)

Ông Dương Văn Châu T còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số nợ gốc của hợp đồng tín dụng theo mức lãi suất thỏa thuận ghi trong hợp đồng tín dụng số 162/18/HĐTD/0300 -6655 ngày 24/8/2018 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K chi nhánh tỉnh B và ông Dương Văn Châu T kể từ ngày 11/01/2023 cho đến khi ông T trả dứt nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K

2. Về án phí:

- Buộc ông Dương Văn Châu T phải nộp là 541.334 đồng (Năm trăm bốn mốt nghìn ba trăm ba bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch

- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại

cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009906 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- CCTHADS thành phố Bến Tre (1b);
- Các đương sự (3b);
- Lưu hồ sơ, VP (4b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**